

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN ĐỒNG PHÚ**  
**TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2021/ST-DS**

Ngày 11/5/2021

Về tranh chấp: “*Hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Lê Văn Trung**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Lê Quang Thìn**  
**Ông Nguyễn Thành Hạnh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Đào Thị Quỳnh Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước .

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Lê Hoàng Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 93/2020/TLST –DS ngày 29/10/2020 về tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXX –ST ngày 16/3/2021 giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SG**

(ủy quyền cho Chi nhánh tỉnh Bình Phước khởi kiện và tham gia tố tụng).

Địa chỉ: Số 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Tp.HCM.

Đại diện theo pháp luật: **Bà Nguyễn Đức Thạch D**, Chức vụ Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP SG.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Ngọc H, Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh tỉnh Bình Phước.

Đại diện theo ủy quyền của ông Dương Ngọc H: Ông Trần Tiến M; Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ, Chi nhánh Chi nhánh tỉnh Bình Phước.

**\* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H**, sinh năm 1985

Địa chỉ: tổ 1, ấp Bù Xăng, xã Thuận Phú huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước;

**NHẬN THẤY**

*Theo Đơn khởi kiện ghi ngày 20/7/2020, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG trình bày:*

Ngày 26/11/2013, Ngân hàng TMCP SG thông qua Chi nhánh tỉnh Bình Phước đã thoả thuận cho bà Nguyễn Thị H vay vốn tiêu dùng theo Hợp đồng tín dụng số LD1333000479 với số tiền vay 50.000.000 đồng, mục đích sử dụng vốn vay để tiêu dùng; Thời hạn vay vốn là 36 tháng, hạn trả nợ gốc là ngày 26/11/2016; Lãi suất cho vay theo thoả thuận ban đầu là 0,75%/tháng, hình thức cho vay tín chấp không có tài sản đảm bảo; phương thức trả tiền hàng tháng;

Trong quá trình vay kể từ ngày giải ngân đầu tiên cho đến nay, bà Nguyễn Thị H chỉ thanh toán cho Ngân hàng TMCP SG số tiền gốc, tiền lãi đến kỳ trả nợ ngày 30/5/2016. Tính đến kỳ trả nợ 30/6/2016, bà Nguyễn Thị H còn nợ số tiền gốc là 6.972.000 đồng, 1.875.000 đồng lãi trong hạn. Kể từ kỳ trả nợ ngày 30/6/2016 đến nay bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và tiền lãi hàng tháng.

Mặc dù nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở, bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ, vì vậy, Ngân hàng TMCP SG khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP SG số tiền gốc là 6.972.000 đồng, 1.875.000 đồng lãi trong hạn và 4.405.257 đồng tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án làm việc, giải quyết vụ án nhưng bà Nguyễn Thị H vẫn vắng mặt không có lý do. Do vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP SG, buộc bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP SG số tiền gốc đã vay là 6.972.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo yêu cầu

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, thảo luận và nghị án;

## **XÉT THẤY**

[1] Hợp đồng tín dụng LD1333000479 ngày 26/11/2013 được ký giữa Ngân hàng TMCP SG với bà Nguyễn Thị H với mục đích tiêu dùng, vay theo hình thức tín chấp không có tài sản bảo đảm. Quá trình thực hiện hợp đồng, do bà Nguyễn Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP SG khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị H phải trả số tiền gốc đã vay còn lại là 6.972.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Yêu cầu này được đại diện của Ngân hàng TMCP SG chứng minh qua lời trình bày của mình, qua

Hợp đồng tín dụng số LD1333000479 ngày 26/11/2013 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP SG và Bà Nguyễn Thị H; Như vậy, có cơ sở kết luận giữa Ngân hàng TMCP SG với Bà Nguyễn Thị H có ký kết hợp đồng tín dụng với số tiền vay là 50.000.000 đồng, không thế chấp tài sản bảo đảm nghĩa vụ thanh toán, trả tiền gốc và tiền lãi theo định kỳ nhưng đến nay còn nợ lại tiền gốc là 6.972.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 6.280.257 đồng. (trong đó tiền lãi trong hạn là 1.875.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 4.405.257 đồng).

Xét thấy, bà Nguyễn Thị H vắng mặt nhiều lần không có lý do, không đến Tòa án để cung cấp ý kiến cũng như các chứng cứ, yêu cầu của mình; khi đến hạn thanh toán nợ không chủ động liên hệ với Ngân hàng TMCP SG để thanh toán các khoản nợ gốc và lãi đã vay; chính quyền địa phương cung cấp hiện nay bà Nguyễn Thị H có mặt tại địa phương nhưng vẫn vắng mặt không đến Tòa án làm việc; thể hiện Bà Nguyễn Thị H không có thiện chí trả nợ khi đến hạn, cố tình kéo dài thời hạn trả nợ, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Xét cần áp dụng các Điều 90, 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017 buộc bà Nguyễn Thị H trả cho Ngân hàng TMCP SG số tiền gốc đã vay còn lại chưa thanh toán là 6.972.000 đồng và 6.280.257 đồng tiền lãi phát sinh tính đến ngày 11/5/2021 là phù hợp.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP SG đòi buộc Bà Nguyễn Thị H tiếp tục trả tiền lãi trên số tiền còn nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ. Yêu cầu này của Ngân hàng TMCP SG là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như phù hợp các cam kết các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết, do vậy cần buộc bà Nguyễn Thị H tiếp tục trả lãi với lãi suất theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận quy định trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày xét xử (tức ngày 11/5/2021) cho đến khi trả hết nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG được Tòa án chấp nhận với tổng số tiền là 13.252.157 đồng nên bà Nguyễn Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 09, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 90, 91, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ các Điều 09, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG. Buộc bà Nguyễn Thị H trả cho Ngân hàng TMCP SG số tiền gốc đã vay còn nợ lại là 6.972.000 đồng và tiền lãi (trong hạn và lãi quá hạn) là 6.280.257 đồng.

Bà Nguyễn Thị H tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số LD1333000479 ngày 26/11/2013 được ký giữa Ngân hàng TMCP SG (Chi nhánh tỉnh Bình Phước) và bà Nguyễn Thị H kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết số nợ gốc đã vay tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị H phải nộp là 662.612 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP SG (Chi nhánh tỉnh Bình Phước) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 312.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 004408 ngày 29/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngân hàng TMCP SG có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bà Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- CC.THADS huyện Đồng Phú;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Lê Văn Trung**